ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1309 /QĐ-UBND	*Đại Sơn, ngày* 03 *tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Đại Sơn tại Tờ trình số 12/TTr-VP ngày 02 tháng 11 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn *(có danh mục kèm theo).*

Điều 2. Việc công khai và cung cấp thông tin cho công dân theo các Danh mục quy định tại Điều 1 Quyết định này phải thực hiện đúng hình thức, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã tham mưu giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật các Danh mục thông tin nêu trên khi có sự thay đổi; kịp thời công khai nội dung thay đổi, điều chỉnh của thông tin đã được công khai (nếu có);

b) Đăng tải Danh mục thông tin phải được công khai trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử (hoặc trang thông tin điện tử) của xã;

c) Thực hiện công khai, cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ những thông tin phải được công khai, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo các Danh mục kèm theo Quyết định này;

d) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân đối với thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai, thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật, hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm xác định thông tin thuộc Danh mục do đơn vị mình tạo ra và chuyển đến Văn phòng HĐND và UBND xã để công khai, cập nhật kịp thời theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và pháp luật có liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI SƠN T.P HẢI PHÒNG

Đào Văn Soái

DANH MỤC I
THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

(Kèm theo Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày … tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn)

Các nhóm thông tin dưới đây được công khai trong phạm vi thông tin do UBND xã tạo ra, theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16.

STT	Danh mục thông tin	Căn cứ (Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)
1	Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của HĐND và UBND xã; báo cáo công tác định kỳ; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực.	Điểm a khoản 1
2	Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã ban hành; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của UBND xã.	Điểm b khoản 1
3	Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước đưa ra lấy ý kiến Nhân dân; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.	Điểm b khoản 1
4	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của UBND xã và các cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế làm việc của HĐND và UBND xã; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ và kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	Điểm c khoản 1
5	Dự toán ngân sách nhà nước, báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của xã; báo cáo tài chính năm; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn; thủ tục ngân sách nhà nước; đối tượng, mức thu các loại thuế, phí, lệ	Điểm d khoản 1

STT	Danh mục thông tin	Căn cứ (Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)
	phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu.	
6	Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ; quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ.	Điểm đ khoản 1
7	Thông tin về tài sản công (đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác; khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công); việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu.	Điểm g khoản 1
8	Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí; kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).	Điểm h khoản 1
9	Thông tin về việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, thuế và các lĩnh vực khác theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội; thông tin về việc người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp.	Điểm i khoản 1
10	Thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn xã, gồm quy hoạch xây dựng xã và quy hoạch điểm dân cư nông thôn.	Điểm k khoản 1
11	Thông tin về kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn;	Điểm l, điểm v khoản 1

STT	Danh mục thông tin	Căn cứ (Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)
	kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã.	
12	Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; thông tin về an toàn hóa chất.	Điểm n khoản 1
13	Thông tin chung về cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của xã; thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.	Điểm o khoản 1
14	Thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố môi trường; thông tin về các nguồn thải và các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn xã; báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền (nếu có); kết quả quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn (nếu có).	Điểm p khoản 1
15	Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích.	Điểm q khoản 1
16	Thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật về việc làm; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ.	Điểm r khoản 1
17	Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý của xã; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả xử lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến.	Điểm s khoản 1
18	Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số.	Điểm t khoản 1
19	Danh mục thông tin phải được công khai; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu	Điểm u khoản 1

STT	Danh mục thông tin	Căn cứ (Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin)
	cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu.	
20	Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác trên địa bàn xã; phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện dành cho các đối tượng trên địa bàn xã.	Điểm v khoản 1
21	Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền xã; kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân.	Điểm v khoản 1
22	Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã.	Điểm v khoản 1
23	Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức danh do HĐND xã bầu.	Điểm v khoản 1
24	Thông tin khác do UBND xã tạo ra hoặc nắm giữ liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng mà UBND xã chủ động công khai căn cứ điều kiện và khả năng thực tế.	Khoản 2

DANH MỤC II
THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

(Kèm theo Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày … tháng … năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn)

STT	Danh mục thông tin	Căn cứ (Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin)
1	Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.	Khoản 1
2	Thông tin thuộc dữ liệu cá nhân được tiếp cận theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Khoản 1
3	Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.	Khoản 2
4	Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Chủ tịch UBND xã quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định.	Khoản 4